TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH T2**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HSST
Ngày 20/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Mã Siêu.

Bà Đặng Thị Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thế V1, sinh ngày 14/4/1994; nơi sinh: huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Số nhà x, ngõ y, đường NVN, tổ x, phường TL, thành phố T2, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thái V và bà Nguyễn Thị Minh H; bị cáo có vợ là Bùi Phương Th và 01 con, sinh năm 2025; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 27/9/2024. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T1, Trại tạm giam Công an tỉnh T2; bị cáo trích xuất; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Tiến H1, sinh ngày 12/02/1993; nơi sinh: huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Tổ dân phố HP, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy Ph và bà Tô Thị R; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 27/9/2024. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T1, Trại tạm giam Công an tỉnh T2; bị cáo trích xuất; có mặt tại phiên tòa.

3. Vũ Đức Th1, sinh ngày 06/9/1990; nơi sinh: huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Tổ dân phố NS, thị trấn T1, huyện T1; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th2; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/3/2012 bị Công an huyện T1 xử

phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt); bị bắt tạm giam từ ngày 27/9/2024. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T1, Trại tạm giam Công an tỉnh T2; bị cáo trích xuất; có mặt tại phiên tòa.

4. Hà Văn D1, sinh ngày 06/10/1990; nơi sinh: huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Tổ dân phố số x, thị trấn T1, huyện T1; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn S (đã chết) và bà Vũ Thị S2; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 27/9/2024. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T1, Trại tạm giam Công an tỉnh T2; bị cáo trích xuất; có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Khải A, sinh ngày 16/01/2003; nơi sinh: huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Tổ dân phố số x, thị trấn T1, huyện T1; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế Th và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 27/9/2024. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T1, Trại tạm giam Công an tỉnh T2; bị cáo trích xuất; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Phương Th3, sinh năm 2001, trú tại tổ dân phố x; anh Tô Văn Ph, sinh năm 1986, trú tổ dân phố HP, đều thuộc thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2. Anh Đỗ Huy H3, sinh năm 1997, trú tại thôn TNĐ, xã AN, huyện T1, tỉnh T2 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 19/9/2024, Vũ Đức Th1, Nguyễn Tiến H1; Tô Văn Ph, sinh năm 1986 trú tại tổ dân phố HP và Nguyễn Phương Th3, sinh năm 2001 trú tại tổ dân phố số x, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2 cùng nhau đi hát tại quán Karaoke G ở phố BS, thuộc tổ dân phố số y, thị trấn T1, huyện T1. Trong quá trình hát, H1 rủ mọi người "hát xong anh em mình về làm tí" cả nhóm hiểu ý H1 rủ tổ chức sử dụng ma túy nên đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày, H1 sử dụng số thuê bao 0979.826.936 gọi điện thoại đến số thuê bao xxx của Nguyễn Thế V1 hỏi mua 02 chỉ ma túy loại Ketamine và 02 gói ma túy (loại nước vui), V1 đồng ý và báo giá 3.000.000 đồng/01 gói ma túy nước vui và 3.000.000 đồng/01 chỉ Ketamine, tiền công vận chuyển là 500.000 đồng, tổng số tiền là 12.500.000 đồng. H1 đồng ý chuyển số tiền 12.500.000 đồng từ tài khoản 0yyy của H1 mở tại ngân hàng V đến số tài khoản xyz của V1 tại ngân hàng VB đồng thời hẹn V1 giao ma túy tại khu vực chợ Ch thị trấn T1, huyện T1. Khoảng 30 phút sau, V1 gặp H1 và đưa cho H1 02 túi nilon trong suốt có chứa 02 chỉ ma túy loại Ketamine và 02 gói ma túy (nước vui). H1 nhận ma túy rồi quay lại phòng hát. Khoảng 23 giờ 40 phút cả nhóm không hát nữa ra về thì H1 bảo rủ cả nhóm về khách sạn C ở đường Vũ Trọng thuộc tổ dân phố số 01, thị trấn T1, huyện T1 do Th1 làm chủ thì tất cả đồng ý. Sau đó, H1, Th1 và P đi về khách sạn C trước, Th1 bảo Nguyễn Khải A là nhân viên lễ tân lấy cho cả nhóm một phòng. An đưa thẻ phòng 111 cho Th1 để Th1 mở cửa phòng 111 cho cả nhóm vào. H1 lấy ma túy để trên mặt bàn, sau đó mở lon nước Redbull đổ vào

ấm siêu tốc đun nóng rồi đổ ra cốc thủy tinh thì có Nguyễn Phương Th3 đến. H1 xé túi nước vui đổ vào cốc pha cùng nước Redbull rồi cho mọi người lần lượt sử dụng. Khoảng 5 phút sau, H1 đến nhà Đỗ Huy H3, sinh năm 1997, trú thôn TNĐ, xã AN, huyện T1 thuê 01 loa và 02 đèn laser mang về phòng 111 Khách sạn C cắm đèn và bật loa kết nối với điện thoại di động của H1 mở nhạc để tạo cảm giác kích thích, hưng phấn cho cả nhóm. Sau đó, H1 đi ra ngoài bảo An lấy cho H1 mượn chiếc đĩa sứ, bật lửa và thẻ phòng. Biết H1 hỏi những đồ vật trên để làm dụng cụ sử dụng ma túy nên An đi lấy rồi đưa cho H1 01 đĩa sữ màu trắng có hoa văn, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 thẻ từ quẹt phòng bằng nhựa cứng. H1 cầm vào để trên mặt bàn rồi nằm xuống giường nghe nhạc cùng mọi người. Khoảng 02 tiếng sau, H1 dậy lấy chiếc đĩa sứ màu trăng, dùng bật lửa ga màu đỏ hơ nóng đáy đĩa rồi đổ nửa túi Ketamine lên đĩa sứ, H1 dùng thẻ quẹt phòng để xào Ketamine cho mịn rồi kẻ làm nhiều đường nhỏ. H1 lấy trong túi quần ra 01 tờ tiền polyme có mệnh giá 10.000đồng cuộn thành ống hút và dùng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá SAIGON MELON cố định. H1 bê đĩa sứ lần lượt đưa cho Ph, Th1, Th3 sử dụng còn H1 bê đĩa sử dụng sau cùng rồi cả nhóm nằm nghe nhạc.

Khoảng 04 giờ ngày 20/9/2024, H1 tiếp tục pha gói nước vui còn lại với nước Redbull để cho cả nhóm lần lượt sử dụng. Khoảng 30 phút sau, H1 lấy đĩa sứ trên mặt bàn dùng bật lửa hơ nóng đáy đĩa rồi đổ hết số Ketamine còn lại lên trên đĩa. H1 xào Ketamine cho mịn rồi kẻ thành nhiều đường nhỏ rồi bê đĩa cho Th1, Phương, Thùy cầm ống hút sử dụng còn H1 sử dụng sau cùng. Khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày khi thấy ma túy đã hết, H1 gọi điện thoại cho Nguyễn Văn V1 tiếp tục hỏi mua 02 chỉ Ketamine và 01 gói nước vui. V1 báo giá 9.500.000 đồng nhưng nói đang ở trên Hà Nội chiều mới về T2, H1 dặn V1 khi nào về liên lạc lại cho H1 thì V1 đồng ý. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày A vào phòng 111, kiểm kê đồ để bàn giao ca thì Th1 rủ A ở lại cùng sử dụng ma túy thì A nói tý sẽ vào rồi đi ra ngoài. Khoảng 12 giờ cùng ngày, A đi vào phòng 111, Th1 bảo A cầm túi Ketamine vào cho mọi người sử dụng, A đi vào phòng ngủ của nhân viên lấy 01 túi nilon chứa Ketamine mang vào phòng 111 để túi Ketamine lên mặt bàn sau đó đổ một ít Ketamine trong túi nilon ra đĩa sứ, rồi dùng thẻ mở phòng kẻ 03 đường Ketamine trên đĩa, A bê đĩa sứ cho Th1, H1 sử dụng, sau đó A cầm ống hút sử dụng đường Ketamine còn lại trên đĩa rồi nằm chơi điện thoại. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Nguyễn Thế V1 gọi điện cho H1 ra khu vực chợ Ch, thị trấn T1 để giao dịch mua bán ma túy thì H1 bảo V1 cho nợ số tiền 9.500.000đồng mua ma túy, V1 đồng ý. Sau đó, H1 bảo Th1 nhờ Hà Văn D1 sinh năm 1990 trú tổ dân phố số x, thị trấn T1 (là nhân viên của khách sạn C) đi lấy ma túy, Th1 sử dụng tài khoản Messenger "Vũ Th1" nhắn tin cho tài khoản Messenger "MT" của D1 với nội dung: "ra chợ Ch lấy hộ t ít đồ gặp V1". D1 hiểu ý Th1 là ra chợ Ch gặp V1 lấy ma túy để cho nhóm của Th1 sử dụng nên đồng ý. D1 đi đến khu vực đường trước nhà hàng C Restaurant gặp V1. V1 đưa cho D1 02 túi Ketamine và 01 túi nước vui màu xanh. D1 cầm số ma túy trên mang vào phòng 111 khách sạn C đưa cho H1 rồi đi ra ngoài. H1 lấy túi nước vui pha cho cả nhóm sử dụng.

Đến khoảng 01 giờ ngày 21/9/2024, thấy hết ma túy, H1 gọi điện cho V1 hỏi mua 01 chỉ ma túy Ketamine, V1 báo giá 3.500.000 đồng thì H1 đồng ý chuyển tiền cho V1 và hẹn giao ma túy tại khu vực chợ Ch thuộc thị trấn T1. Khoảng 1 giờ 40

phút, H1 bảo Th1 đi lấy ma túy thì Th1 gọi Messenger cho D1 để nhờ D1 ra khu vực chợ Ch gặp V1 lấy ma túy để nhóm của Th1 sử dụng thì D1 đồng ý. D1 gọi điện thoại cho V1 hẹn gặp nhau ở khu vực trước cửa nhà hàng C Restaurant để lấy ma túy. Gặp D1, V1 đưa cho D1 01 túi nilon chứa ma túy Ketamine, D1 cầm rồi mang vào phòng 111 khách sạn C đưa cho H1, rồi đi ra ngoài. H1 lấy đĩa sứ dùng bật lửa hơ nóng đáy đĩa rồi đổ Ketamine trong túi nilon lên trên đĩa. H1 dùng thẻ xào rồi kẻ Ketamine. H1 bê đĩa cho Th1, Ph, A sử dụng còn H1 tự bê đĩa để sử dụng. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 21/09/2024, Công an huyện T1 tiến hành kiểm tra phòng 111 khách sạn C thì phát hiện nhóm của H1, Th1 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T1 đã quản lý 01 đèn LASER SHOW MP - 787 màu đen; 01 đèn LASER APERTURE màu đen; 01 loa Harman/Kardon màu đen; 01 chiếc thẻ nhựa có in chữ C HOTEL; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 túi nilon trong suốt có kẻ viền màu xanh bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng có in hoa văn, trên đĩa có chứa chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon trong suốt có kẻ viền màu đỏ bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01chiếc ống hút được cuốn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng được cố định bằng 3 vỏ đầu lọc thuốc lá SAIGON MELON, 04 điện thoại di động đồng thời đưa các đối tượng Nguyễn Tiến H1, Vũ Đức Th1, Hà Văn D1, Nguyễn Khải A, Tô Văn Ph và Nguyễn Phương Th3 về trụ sở để lấy mẫu nước tiểu trưng cầu giám định.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Thế V1, Nguyễn Tiến H1, Vũ Đức Th1, Nguyễn Khải A, Hà Văn D1 đều khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

- Tại Bản Kết luận giám định số 7301/KL-KTHS ngày 26/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2, kết luận:

+ Các mẫu nước tiểu M1, M2, M3 và M5 thu giữ của Tô Văn Ph, Nguyễn Khải A, Vũ Đức Th1, Nguyễn Tiến H1 gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy Methamphetamine, Ketamine và MDMA.

+ Các mẫu nước tiểu M4 thu của Nguyễn Phương Th3 tìm thấy ma túy, Ketamine và MDMA.

+ Mẫu nước tiểu M6 thu của Hà Văn D1 không tìm thấy ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy (Bút lục số 49).

- Bản Kết luận giám định số 1437/KL-KTHS ngày 26/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2, kết luận:

+ Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon trong suốt có kẻ viền màu đỏ kích thước khoảng (8,3x 4,7) cm gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 1,3045 gam.

+ Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon trong suốt có kẻ viền màu đỏ, kích thước khoảng (4x2,5) cm gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,3196 gam.

+ Chất tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon trong suốt có kẻ viền màu xanh gửi giám định là ma túy, loại ketamine. Không xác định được khối lượng bám dính.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKSTH ngày 24/02/2025, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Tiến H1, Vũ Đức Th1, Nguyễn Khải A, Hà Văn D1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thế V1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Tiến H1, Vũ Đức Th1, Nguyễn Khải A, Hà Văn D1 và Nguyễn Thế V1 đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T1 đã truy tố đối với các bị cáo.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T1 thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng số 26/CT-VKSTH ngày 24/02/2025 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H1 từ 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng đến 7 (bảy) năm 9 (chín) tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Đức Th1 từ 7 (bảy) năm 3 (ba) tháng đến 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Khải A từ 7 (bảy) năm đến 7 (bảy) năm 3 (ba) tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn D1 từ 7 (bảy) năm đến 7 (bảy) năm 3 (ba) tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2,5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thế V1 từ 7 (bảy) năm 9 (chín) tháng đến 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù.

Viện Kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Tiến H1, Vũ Đức Th1, Nguyễn Khải A, Hà Văn D1; đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung với Nguyễn Thế V1 từ 15 triệu đồng đến 20 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước. Ngoài ra, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1 cũng đề nghị xử lý vật chứng, án phí và các biện pháp tư pháp khác.

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên về bản luận tội.

Kết thúc phần tranh luận các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Nguyễn Tiến H1, Vũ Đức Th1, Nguyễn Khải A, Hà Văn D1 và Nguyễn Thế V1 đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra,

Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại hay có ý kiến gì nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo:

[2.1] Xét thấy, tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Tiến H1, Vũ Đức Th1, Nguyễn Khải A, Hà Văn D1 đã khai nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 111 khách sạn C ở đường VT thuộc tổ dân phố số x, thị trấn T1, huyện T1. Bị cáo Nguyễn Thế V1 đã khai nhận hành vi 03 lần mang ma túy đến khu vực chợ Ch thị trấn T1, huyện T1 bán cho Nguyễn Tiến H1 (H1 lần đầu đi nhận ma tuý, 02 lần sau H1 và Th1 nhờ D1 đi lấy hộ). Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Tố giác của công dân thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2; Các biên bản làm việc; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản kiểm tra điện thoại và sao kê tài khoản; Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma tuý; Bản Kết luận giám định số 7301/KL-KTHS và Bản Kết luận giám định số 1437/KL-KTHS cùng ngày 26/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2; Biên bản ghi lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 19/9/2024 sau khi hát tại quán karaoke G ở đường BS, thuộc tổ dân phố số x, thị trấn T1, huyện T1. Nguyễn Tiến H1 rủ Vũ Đức Th1, Tô Văn Ph, Nguyễn Phương Th3 về khách sạn C ở đường VT thuộc tổ dân phố số x, thị trấn T1, huyện T1 do Th1 là người quản lý để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì cả nhóm đồng ý. Trong khoảng thời gian từ 23 giờ 40 phút ngày 19/9/2024 đến 01 giờ ngày 21/9/2024 H1 đã gọi điện cho Nguyễn Thế V1 để 03 lần giao dịch mua ma túy. Tại đoạn đường BS, thuộc tổ dân phố số x, thị trấn T1, huyện T1, Nguyễn Thế V1 đã 3 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Tiến H1 (trong đó lần thứ nhất V1 trực tiếp giao cho H1 02 chỉ Ketamine và 02 gói nước vui với giá 12.500.000 đồng; lần thứ 2 và lần thứ 3 V1 giao cho H1, Th1 thông qua Hà Văn D1 03 chỉ Ketamine và 01 gói nước vui với giá 13.000.000 đồng). Quá trình tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng số 111 khách sạn C, Nguyễn Tiến H1 là người giữ vai trò chính; Vũ Đức Th1 có hành vi cho mượn địa điểm do mình quản lý, nhờ Hà Văn D1 đi lấy ma túy về khách sạn để H1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, rủ Nguyễn Khải A cùng sử dụng ma túy. Nguyễn Khải A có hành vi cung cấp ma túy, chuẩn bị công cụ để các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy còn Hà Văn D1 có hành vi 02 lần đi lấy ma túy về cho các đối tượng sử dụng.

[2.3] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Tiến H1, Vũ Đức Th1, Nguyễn Khải A và Hà Văn D1 đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thế V1 đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T1 đã truy tố đối với các

bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

Điều 251: Tội Mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 năm đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Điều 255: Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 7 năm đến 15 năm:

.....

b) Đối với 2 người trở lên;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cứ trú từ 1 năm đến 5 năm, hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3.1] Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Nguyễn Tiến H1, Vũ Đức Th1, Nguyễn Khải A và Hà Văn D1 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, làm suy thoái nòi giống con người, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Tiến H1 là người khởi xướng việc sử dụng ma túy, trực tiếp gọi điện cho Nguyễn Thế V1 để 03 lần giao dịch mua ma túy. Tại đoạn đường BS, thuộc tổ dân phố số x, thị trấn T1, huyện T1, Nguyễn Thế V1 đã 3 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Tiến H1 (trong đó lần thứ nhất V1 trực tiếp giao cho H102 chỉ Ketamine và 02 gói nước vui với giá 12.500.000 đồng; lần thứ 2 và lần thứ 3 V1 giao cho H1, Th1 thông qua Hà Văn D1 03chỉ Ketamine và 01 gói nước vui với giá 13.000.000 đồng). H1 là người trực tiếp pha và đun nước vui cho mọi người uống; trực tiếp thuê 01 loa và 02 đèn; lấy chiếc đĩa sứ màu trắng, dùng bật lửa ga màu đỏ hơ nóng đáy đĩa rồi đổ Ketamine lên đĩa sứ, dùng thẻ quẹt phòng để xào Ketamine cho mịn, kẻ làm nhiều đường nhỏ, dùng 01 tờ tiền polyme có mệnh giá 10.000đồng cuộn thành ống hút và dùng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá SAIGON MELON cố định rồi bê cho mọi người và bản thân dùng (nhiều lần) nên H1 xếp thứ nhất trong vụ án. Vũ Đức Th1 là người đồng ý cho các

bị cáo khác và người liên quan sử dụng khách sạn do mình làm chủ để sử dụng ma tuý, bản thân cũng sử dụng, yêu cầu An mang ma tuý có trong phòng nhân viên cho mọi người sử dụng, bảo D1 đi lấy ma tuý của V1 mang về cho H1 xếp thứ hai trong vụ án. Nguyễn Khải A là người mở cửa phòng 111 khách sạn cho các đối tượng vào; đưa cho đi lấy chiếc đĩa sứ màu trắng, dùng bật lửa ga màu đỏ, thẻ quẹt phòng cho H1 (biết mục đích để sử dụng ma tuý), trực tiếp sử dụng ma tuý, đi lấy ma tuý trong phòng nhân viên theo yêu cầu của Th1 mang vào cho các đối tượng sử dụng xếp thứ ba. Bị cáo Hà Văn D1 không sử dụng ma tuý, tuy nhiên biết các bị cáo và người liên quan sử dụng ma tuý, 02 lần theo sự chỉ đạo của H1, Th1 đi lấy ma tuý do H1 mua của V1 về cho các đối tượng sử dụng nên đồng phạm với vai trò giúp sức các bị cáo trên về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, cùng xếp thứ ba với An.

[3.2] Đối với hành vi mua trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Thế V1 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, làm suy thoái nòi giống con người, gây mất trật tự trị an và nguy hiểm cho xã hội.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Thế V1, Nguyễn Tiến H1, Vũ Đức Th1, Nguyễn Khải A, Hà Văn D1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

[5.1] Về hình phạt chính: Xét thấy ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, làm suy thoái nòi giống con người và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo là những người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức được tác hại của việc sử dụng ma túy nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo gây ảnh hưởng rất xấu đến công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm về ma túy. Do đó, hành vi của các bị cáo cần thiết phải xử phạt bằng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do các bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo, để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt tù cho các bị cáo.

[5.2] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Nguyễn Tiến H1, Vũ Đức Th1, Nguyễn Khải A, Hà Văn D1 lao động tự do, đều không có việc làm, thu nhập ổn định, hơn nữa các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, không vì mục đích lợi nhuận, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Thế V1 bán ma túy với mục đích kiếm lời cho bản thân nên áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thế V1 là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

[6.1] Đối với 01 đèn LASER SHOW MP - 787 màu đen; 01 đèn LASER APERTURE màu đen; 01 loa Harman/Kardon màu đen đây là tài sản bị cáo H1 thuê của anh Đỗ Huy H3, sinh năm 1997, trú tại thôn TNĐ, xã AN, huyện T1, tỉnh T2, anh H3 không biết việc bị cáo H1 thuê để tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, xác định đây là tài sản của anh H3 cần trả lại cho anh H3.

[6.2] Đối với 01 chiếc thẻ nhựa có in chữ C HOTEL; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng có in hoa văn, xác định là công cụ phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 1,2289 gam chất tinh thể màu trắng trong túi nilon trong suốt có kẻ viền màu đỏ kích thước (8,3x4,7)cm; 0,2414 gam chất tinh thể màu trắng trong túi nilon trong suốt có kẻ viền màu đỏ kích thước (4x25)cm; 01 túi nilon trong suốt có kẻ viền màu xanh và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1437/KL-KTHS. Xác định là số ma túy còn lại sau giám định, là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[6.3] Đối với 01 chiếc ống hút được cuốn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng được cố định bằng 3 vỏ đầu lọc thuốc lá SAIGON MELON; 01 điện thoại di động Iphone 15 pro max màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone 14 pro max màu đen; 01 điện thoại di động Iphone 14 pro max màu tím; 01 điện thoại di động Samsung galaxy M51 màu đỏ đen, xác định là công cụ phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung quỹ.

[6.4] Đối với số tiền 16.000.000 đồng bị cáo H1 đã chuyển khoản thanh toán tiền mua ma tuý cho bị cáo V1, V1 đã nhận và số tiền 9.500.000 đồng tiền bị cáo H1 mua ma tuý nhưng chưa trả cho bị cáo V1, xác định đây là tiền do phạm tội mà có cần truy thu sung quỹ nhà nước, trong đó truy thu của bị cáo V1 16.000.000 đồng, truy thu của bị cáo H1 9.500.000 đồng.

[7]. Trong vụ án này:

- Đối với Tô Văn Ph, sinh năm 1986, trú tại tổ dân phố HP, thị trấn T1 và Nguyễn Phương Th3, sinh năm 2001, trú tại tổ dân phố số x, thị trấn T1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; anh Đỗ Huy H3, sinh năm 1997, trú tại thôn TNĐ, xã AN, huyện T1 là người đã cho Nguyễn Tiến H1 thuê loa và 02 đèn laser, tuy nhiên tài liệu điều tra thể hiện Ph, Th3 và H3 không tham gia, không xúi giục, giúp sức cho H1, Th1, D1, An để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Ph, Th3, H3 mà ra quyết định xử phạt hành chính đối với Ph, Th3về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

- Về nguồn gốc ma túy: Nguyễn Thế V1 khai mua 03 gói nước vui của một người không quen biết tên là Đ ở tỉnh HB còn 05 chỉ Ketamine V1 khai của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ tại khu vực bến xe khách T2 với giá 2.000.000 đồng/1 chỉ, quá trình giao dịch V1 được người này cho thêm 01 chỉ ma túy Ketamine. Bản thân V1 đã sử dụng hết 01 chỉ Ketamine, còn 05 chỉ ma túy loại Ketamine V1 mang bán cho H1. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T1 không có căn cứ để xử lý đối với những người đã bán ma túy cho V1.

- Đối với túi ma túy loại Ketamine mà Th1 bảo A mang vào phòng 111 khách sạn C cho mọi người sử dụng, A khai vào dịp 30/4/2024 A lên HN chơi, tại đây A được một người bạn mới quen cho 01 túi để sử dụng, do A chưa sử dụng nên mang về cất giấu dưới đệm trong phòng nhân viên của khách sạn vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T1 không có căn cứ để xác minh, xử lý đối với người đã cho A ma túy.

[9]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Tiến H1, Vũ Đức Th1, Nguyễn Khải A, Hà Văn D1 và Nguyễn Thế V1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Tuyên bố:

- Các bị cáo Nguyễn Tiến H1, Vũ Đức Th1, Nguyễn Khải A và Hà Văn D1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Bị cáo Nguyễn Thế V1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H1 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Đức Th1 7 (bảy) năm 3 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Khải A 7 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn D1 7 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế V1 7 (bảy) năm 8 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2024. Phạt bổ sung đối với bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

3. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a,b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại anh Đỗ Huy H3, sinh năm 1997, trú tại thôn TNĐ, xã AN, huyện T1, tỉnh T2: 01 đèn LASER SHOW MP - 787 màu đen; 01 đèn LASER APERTURE màu đen; 01 loa Harman/Kardon màu đen.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếc thẻ nhựa có in chữ C HOTEL; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng và 1,2289 gam chất tinh thể màu trắng trong túi nilon trong suốt có kẻ viền màu đỏ kích thước (8,3x4,7)cm; 0,2414 gam chất tinh thể màu trắng trong túi nilon trong suốt có kẻ viền màu đỏ kích thước (4x25)cm; 01 túi nilon trong suốt có kẻ viền màu xanh và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1437/KL-KTHS.

- Tịch thu sung quỹ: Tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 15 pro max màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone 14 pro max màu đen; 01 điện thoại di động Iphone 14 pro max màu tím; 01 điện thoại di dộng Samsung galaxy M51 màu đỏ đen.

- Truy thu sung quỹ đối với: Bị cáo Nguyễn Thế V1 số tiền 16.000.000đồng; bị cáo Nguyễn Tiến H1 số tiền 9.500.000đồng.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/02/2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T1, tỉnh T2).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Tiến H1, Vũ Đức Th1, Nguyễn Khải A, Hà Văn D1 và Nguyễn Thế V1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Các bị cáo Nguyễn Tiến H1, Vũ Đức Th1, Nguyễn Khải A, Hà Văn D1 và Nguyễn Thế V1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/3/2025).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về vấn đề liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh T2;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T2;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh T2;
- VKSND huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Các Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền